Số và ký hiệu: 1247/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV
Ngày ban hành: 14/10/2026

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐH KINH TẾ VÀ QTKD

Số: 1247/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
V/v miễn, giảm học phí cho sinh viên trình độ đại học hình thức chính quy Học kỳ I năm học 2026-2027

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Căn cứ Quyết định số 136/QĐ-TTg ngày 02/8/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-ĐHKT&QTKD-HĐT ngày 29/4/2021 của Hội đồng Trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định 1106/QĐ-ĐHKT&QTKD-KHTC ngày 17/9/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh về việc quy định mức thu học phí năm học 2026-2027;

Căn cứ Biên bản họp ngày 08/10/2026 của Hội đồng xét học bổng và chế độ chính sách cho sinh viên trình độ đại học hình thức chính quy Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác HSSV.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Miễn, giảm học phí học kỳ I năm học 2026-2027 cho **313** sinh viên Khoá 23 trình độ đại học hình thức chính quy. Cụ thể như sau:

Miễn 100% học phí: 63 sinh viên
Giảm 70% học phí: 246 sinh viên
Giảm 50% học phí: 04 sinh viên

Tổng số tiền học phí miễn, giảm: **2.159.330.000đ**

(Bằng chữ: Hai tỷ một trăm năm mươi chín triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng)

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Thời gian sinh viên được miễn, giảm học phí trong học kỳ I năm học 2026-2027 là 05 tháng. Số tiền học phí miễn, giảm được bù trừ vào học phí phải nộp của sinh viên.

Điều 3. Trưởng phòng Công tác HSSV, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng các Khoa/Viện, Trưởng các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- BGH (để b/c);
- Như điều 3 (để t/h);
- Lưu: VT, CTSV.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

PGS.TS. Đinh Hồng Linh

Tài liệu này thuộc sở hữu của Đại học Thái Nguyên. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

Số và ký hiệu: 1247/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV
Ngày ban hành: 14/10/2026

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 1247 /ĐHKT&QTKD-CTSV ngày 14 tháng 10 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh)

TT	Khoa/Viện	Miễn 100%	Giảm 70%	Giảm 50%	Tổng số SV	Tổng số tiền (đồng)
1	Khoa Kế toán	9	47	0	56	375.005.000
2	Khoa Kinh doanh và Logistics	20	46	1	67	486.665.000
3	Khoa Kinh tế số	6	21	0	27	186.765.000
4	Khoa Luật và Quản lý	12	56	1	69	462.715.000
5	Khoa Marketing và Du lịch	7	30	2	39	268.490.000
6	Khoa Ngân hàng – Tài chính	5	34	0	39	257.760.000
7	Viện Quốc tế Giáo dục và Đổi mới	4	12	0	16	121.930.000
	Tổng cộng	**63**	**246**	**4**	**313**	**2.159.330.000**

Bằng chữ: Hai tỷ một trăm năm mươi chín triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng.

Tài liệu này thuộc sở hữu của Đại học Thái Nguyên. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

Số và ký hiệu: 1247/QĐ-ĐHKTQTKD-CTSV
Ngày ban hành: 14/10/2026

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QTKD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH MIỄN GIẢM HỌC PHÍ
KHOÁ 23 - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2026-2027
KHOA KẾ TOÁN

(Kèm theo Quyết định số 1247/ĐHKT&QTKD-CTSV ngày 14 tháng 10 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế và Quản trị kinh doanh)

Stt	Mã SV	Họ tên	Ngày, tháng năm sinh	Lớp	Đối tượng	Tỷ lệ miễn giảm	Mức học phí/tháng(đ)	Số tháng được hưởng	Số tiền (đ)	Ghi chú
1	DTE2653403010103	Quách Thị Hồng Hạnh	08/01/2008	K23 - Kế toán 1	DTTS-HCN	100%	1.790.000	5	8.950.000	
2	DTE2653403010274	Phùng Thị Ngọc	04/07/2008	K23 - Kế toán 1	DTTS-HCN	100%	1.790.000	5	8.950.000	
3	DTE2653403010173	Bàn Thị Thu Kim	09/09/2008	K23 - Kế toán 2	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
4	DTE2653403010243	Triệu Thị Mủi	03/01/2008	K23 - Kế toán 2	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
5	DTE2653403010515	Lò Thị Khánh Ly	24/05/2007	K23 - Kế toán 2	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
6	DTE2653403010056	Bùi Minh Chuyên	03/03/2008	K23 - Kế toán 2	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
7	DTE2653403010086	Viên Thị Hay	22/05/2008	K23 - Kế toán 2	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
8	DTE2653403010302	Nguyễn Thị Mỹ Nương	15/12/2008	K23 - Kế toán 2	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
9	DTE2653403010392	Ninh Thùy Trang	25/12/2008	K23 - Kế toán 2	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
10	DTE2653403010495	Hoàng Khánh Huyền	07/01/2008	K23 - Kế toán 2	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
11	DTE2653403010501	Lương Thị Thanh Trúc	26/12/2007	K23 - Kế toán 2	DTTS-HN	100%	1.790.000	5	8.950.000	
12	DTE2653403010405	Thàn Văn Truyền	08/10/2006	K23 - Kế toán 3	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
13	DTE2653403010078	Lương Thanh Đồng	30/06/2007	K23 - Kế toán 3	DTTS-HCN	100%	1.790.000	5	8.950.000	
14	DTE2653403010094	Phạm Ngọc Hà	06/12/2007	K23 - Kế toán 3	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
15	DTE2653403010427	Lò Thảo Vy	08/07/2008	K23 - Kế toán 3	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
16	DTE2653403010066	Hoàng Thị Duyên	03/10/2008	K23 - Kế toán 3	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
17	DTE2653403010429	Hoàng Thị Xuân	12/02/2008	K23 - Kế toán 4	DTTS-HCN	100%	1.790.000	5	8.950.000	
18	DTE2653403010330	Hầu Thị Như Quỳnh	25/11/2007	K23 - Kế toán 4	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	

Tài liệu này thuộc sở hữu của Đại học Thái Nguyên. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

Số và ký hiệu: 1247/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV
Ngày ban hành: 14/10/2026

Stt	Mã SV	Họ tên	Ngày, tháng năm sinh	Lớp	Đối tượng	Tỷ lệ miễn giảm	Mức học phí/tháng(đ)	Số tháng được hưởng	Số tiền (đ)	Ghi chú
19	DTE2653403010357	Lộc Thị Hoàn Thiện	15/11/2008	K23 - Kế toán 4	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
20	DTE2653403010291	Nguyễn Hoàng Nhi	04/10/2008	K23 - Kế toán 4	KHUYẾT TẬT	100%	1.790.000	5	8.950.000	
21	DTE2653403010504	Phùng Khánh Linh	07/10/2008	K23 - Kế toán 4	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
22	DTE2653403010503	Lộc Khánh Duy	24/10/2006	K23 - Kế toán 4	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
23	DTE2653403010513	Triệu Thanh Thủy	07/12/2005	K23 - Kế toán 4	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
24	DTE2653403010175	Lô Thị Mai Lan	09/01/2008	K23 - Kế toán 5	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
25	DTE2653403010424	Hà Thị Thảo Vy	26/06/2008	K23 - Kế toán 5	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
26	DTE2653403010121	Ngụy Thị Hoài	26/10/2008	K23 - Kế toán 5	DTTS-HCN	100%	1.790.000	5	8.950.000	
27	DTE2653403010135	Tòng Thị Kim Huệ	17/08/2008	K23 - Kế toán 5	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
28	DTE2653403010300	Dương Thị Niềm	27/01/2008	K23 - Kế toán 5	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
29	DTE2653403010242	Hoàng Thị Thu Mùi	16/03/2008	K23 - Kế toán 6	DTTS-HCN	100%	1.790.000	5	8.950.000	
30	DTE2653403010033	Bùi Ngọc Ánh	10/07/2008	K23 - Kế toán 6	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
31	DTE2653403010434	Nguyễn Hải Yến	04/04/2008	K23 - Kế toán 6	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
32	DTE2653403010426	Lâm Ngọc Hà Vy	19/01/2008	K23 - Kế toán 6	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
33	DTE2653403010339	Hoàng Thị Phương Thuỳ	20/11/2008	K23 - Kế toán 6	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
34	DTE2653403010183	Bùi Thị Hồng Liên	05/08/2008	K23 - Kế toán 6	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
35	DTE2653403010478	Vũ Hoàng Minh Hà	08/02/2008	K23 - Kế toán 6	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
36	DTE2653403010307	Hoàng Thạch Minh Phương	07/07/2008	K23 - Kế toán 7	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
37	DTE2653403010323	Đồng Kiến Quốc	04/01/2008	K23 - Kế toán 7	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
38	DTE2653403010174	Bùi Quỳnh Lan	13/03/2007	K23 - Kế toán 7	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
39	DTE2653403010250	Ma Chi Na	05/08/2008	K23 - Kế toán 7	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
40	DTE2653403010100	Thân Bích Hảo	25/05/2008	K23 - Kế toán 7	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
41	DTE2653403010336	Vũ Thị Anh Tâm	16/09/2008	K23 - Kế toán 7	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
42	DTE2653403010254	Vi Thị Minh Nguyệt	19/01/2008	K23 - Kế toán 7	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	

Tài liệu này thuộc sở hữu của Đại học Thái Nguyên. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

Số và ký hiệu: 1247/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV
Ngày ban hành: 14/10/2026

Stt	Mã SV	Họ tên	Ngày, tháng năm sinh	Lớp	Đối tượng	Tỷ lệ miễn giảm	Mức học phí/tháng(đ)	Số tháng được hưởng	Số tiền (đ)	Ghi chú
43	DTE2653403010374	Lục Anh Thư	14/12/2006	K23 - Kế toán 7	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
44	DTE2653403010138	Bàng Thị Thanh Huyền	16/07/2007	K23 - Kế toán 7	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
45	DTE2653403010492	Nông Thị Lan Anh	08/07/2007	K23 - Kế toán 7	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
46	DTE2653403010508	Chu Hồng Quân	24/11/2007	K23 - Kế toán 7	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
47	DTE2653403010095	Thào Thị Hà	16/04/2008	K23 - Kế toán 8	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
48	DTE2653403010131	Vương Thị Huế	16/01/2007	K23 - Kế toán 8	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
49	DTE2653403010055	Nông Mạnh Chính	03/08/2008	K23 - Kế toán 8	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
50	DTE2653403010112	Hoàng Thị Lan Hiền	28/12/2008	K23 - Kế toán 8	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
51	DTE2653403010091	Lý Thị Thu Hà	07/11/2008	K23 - Kế toán 8	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
52	DTE2653403010334	Giàng A Sơn	26/03/2008	K23 - Kế toán 8	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
53	DTE2653403010328	Dương Thị Như Quỳnh	12/03/2008	K23 - Kế toán 8	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
54	DTE2653403010472	Phương Thúy Hà	15/10/2003	K23 - Kế toán 8	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
55	DTE2653403010494	Nông Thanh Thảo	12/05/2008	K23 - Kế toán 8	DTTS-HCN	100%	1.790.000	5	8.950.000	
56	DTE2653403010491	Bế Khánh Linh	28/08/2008	K23 - Kế toán 8	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
		Cộng							**375.005.000**	

Số tiền bằng chữ: Ba trăm bảy mươi lăm triệu không trăm linh năm nghìn đồng./.

Danh sách gồm 56 sinh viên

Miễn 100%	9	sinh viên
Giảm 70%	47	sinh viên
Giảm 50%	0	sinh viên
Tổng cộng	**56**	**sinh viên**

Tài liệu này thuộc sở hữu của Đại học Thái Nguyên. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

Số và ký hiệu: 1247/ĐHKT&QTKD-CTSV
Ngày ban hành: 14/10/2026

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QTKD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH MIỄN GIẢM HỌC PHÍ
KHOÁ 23 - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2026-2027
KHOA KINH DOANH VÀ LOGISTICS

(Kèm theo Quyết định số 1247 /ĐHKT&QTKD-CTSV ngày 14 tháng 10 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế và Quản trị kinh doanh)

Stt	Mã SV	Họ tên	Ngày, tháng năm sinh	Lớp	Đối tượng	Tỷ lệ miễn giảm	Mức học phí/tháng(đ)	Số tháng được hưởng	Số tiền (đ)	Ghi chú
1	DTE2653401200017	Hà Thị Mỹ Quyên	26/05/2008	K23 - Kinh doanh quốc tế	DTTS-HCN	100%	1.790.000	5	8.950.000	
2	DTE2653401200030	Đinh Hà Linh	30/06/2008	K23 - Kinh doanh quốc tế	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
3	DTE2653401200016	Đàm Tâm Như	07/07/2008	K23 - Kinh doanh quốc tế	BNN-TNLĐ	50%	1.790.000	5	4.475.000	
4	DTE2653401200026	Lý Tuấn Anh	26/06/2008	K23 - Kinh doanh quốc tế	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
5	DTE2653401200020	Bế Minh Thùy	18/08/2008	K23 - Kinh doanh quốc tế	DTTS-HCN	100%	1.790.000	5	8.950.000	
6	DTE2653401200012	Vương Bảo Luật	10/12/2008	K23 - Kinh doanh quốc tế	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
7	DTE2653401200047	Ngô Thị Minh Nguyệt	11/12/2008	K23 - Kinh doanh quốc tế	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
8	DTE2653401200067	Hoàng Thị Hoàn	29/05/2007	K23 - Kinh doanh quốc tế	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
9	DTE2655106050201	Lý Anh Thư	15/11/2008	K23 - Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1	DTTS-ĐBKK	70%	2.090.000	5	7.315.000	
10	DTE2655106050130	Lý A Di	01/08/2008	K23 - Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1	DTTS-ĐBKK	70%	2.090.000	5	7.315.000	
11	DTE2655106050179	Vương Thị Việt Chinh	17/05/2008	K23 - Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 1	DTTS-ĐBKK	70%	2.090.000	5	7.315.000	
12	DTE2655106050059	Hoàng Diệu Thu	16/09/2008	K23 - Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2	DTTS-ĐBKK	70%	2.090.000	5	7.315.000	
13	DTE2655106050170	Vi Gia Phong	24/11/2008	K23 - Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2	DTTS-ĐBKK	70%	2.090.000	5	7.315.000	
14	DTE2655106050061	Lý Quỳnh Thương	21/10/2008	K23 - Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2	DTTS-HN	100%	2.090.000	5	10.450.000	
15	DTE2655106050230	Ly Văn Quân	09/09/2008	K23 - Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 4	DTTS-ĐBKK	70%	2.090.000	5	7.315.000	
16	DTE2655106050066	Nông Tiến Đạt	15/09/2008	K23 - Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 4	DTTS-ĐBKK	70%	2.090.000	5	7.315.000	
17	DTE2655106050224	Phạm Hoàng Gia Bảo	22/01/2008	K23 - Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 4	DTTS-HN	100%	2.090.000	5	10.450.000	

Tài liệu này thuộc sở hữu của Đại học Thái Nguyên. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

Số và ký hiệu: 1247/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV
Ngày ban hành: 14/10/2026

Stt	Mã SV	Họ tên	Ngày, tháng năm sinh	Lớp	Đối tượng	Tỷ lệ miễn giảm	Mức học phí/tháng(đ)	Số tháng được hưởng	Số tiền (đ)	Ghi chú
18	DTE2655106050220	Vương Khánh Ly	22/11/2008	K23 - Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 4	DTTS-ĐBKK	70%	2.090.000	5	7.315.000	
19	DTE2655106050120	Nông Thị Ngọc Hoa	21/09/2008	K23 - Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 4	DTTS-ĐBKK	70%	2.090.000	5	7.315.000	
20	DTE2655106050107	Hoàng Thanh Hương	21/12/2008	K23 - Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 4	DTTS-ĐBKK	70%	2.090.000	5	7.315.000	
21	DTE2655106050180	Hoàng Vi Kim Oanh	06/03/2008	K23 - Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 4	DTTS-HCN	100%	2.090.000	5	10.450.000	
22	DTE2653401010288	Hoàng Khánh Huyền	14/07/2008	K23 - Quản trị kinh doanh 1	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
23	DTE2653401010053	Triệu Thương Điệp	13/08/2008	K23 - Quản trị kinh doanh 1	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
24	DTE2653401010336	Hoàng Thị Trang	20/10/2008	K23 - Quản trị kinh doanh 1	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
25	DTE2653401010381	Đặng Tiến Hoàng	01/06/2008	K23 - Quản trị kinh doanh 1	DTTS-HN	100%	1.790.000	5	8.950.000	
26	DTE2653401010392	Nông Thị Thảo Nhi	31/12/2006	K23 - Quản trị kinh doanh 1	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
27	DTE2653401010154	Đặng Văn Minh	16/12/2008	K23 - Quản trị kinh doanh 1	DTTS-HCN	100%	1.790.000	5	8.950.000	
28	DTE2653401010246	Hoàng Thái Huy	01/03/2007	K23 - Quản trị kinh doanh 2	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
29	DTE2653401010280	Hà Mai Diễm Hồng	06/07/2008	K23 - Quản trị kinh doanh 2	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
30	DTE2653401010063	Nguyễn Hoàng Anh	27/12/2008	K23 - Quản trị kinh doanh 2	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
31	DTE2653401010384	Hoàng Thanh Lệ	19/09/2008	K23 - Quản trị kinh doanh 2	DTTS-HCN	100%	1.790.000	5	8.950.000	
32	DTE2653401010446	Bàn Hải Dịu	30/03/2008	K23 - Quản trị kinh doanh 2	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
33	DTE2653401010206	Lù Thần Dế	21/02/2008	K23 - Quản trị kinh doanh 3	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
34	DTE2653401010409	Đàm Thị Thoa	23/12/2008	K23 - Quản trị kinh doanh 3	DTTS-HN	100%	1.790.000	5	8.950.000	
35	DTE2653401010118	Hà Thu Liễu	02/07/2008	K23 - Quản trị kinh doanh 3	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
36	DTE2653401010189	Ban Thị Kim Loan	03/11/2008	K23 - Quản trị kinh doanh 3	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
37	DTE2653401010354	Dương Thị Thu Trang	28/08/2008	K23 - Quản trị kinh doanh 3	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
38	DTE2653401010458	Hoàng Văn Túc	21/05/2008	K23 - Quản trị kinh doanh 3	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
39	DTE2653401010252	Nông Đức Thuận	12/05/2008	K23 - Quản trị kinh doanh 4	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	

Tài liệu này thuộc sở hữu của Đại học Thái Nguyên. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

Số và ký hiệu: 1247/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV
Ngày ban hành: 14/10/2026

Stt	Mã SV	Họ tên	Ngày, tháng năm sinh	Lớp	Đối tượng	Tỷ lệ miễn giảm	Mức học phí/tháng(đ)	Số tháng được hưởng	Số tiền (đ)	Ghi chú
40	DTE2653401010023	Triệu Quốc Khánh	02/09/2008	K23 - Quản trị kinh doanh 4	DTTS-HCN	100%	1.790.000	5	8.950.000	
41	DTE2653401010253	Hoàng Thị Thảo	27/12/2007	K23 - Quản trị kinh doanh 4	DTTS-HN	100%	1.790.000	5	8.950.000	
42	DTE2653401010085	Lý Văn Vui	09/03/2008	K23 - Quản trị kinh doanh 4	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
43	DTE2653401010064	Hoàng Văn Phong	14/06/2008	K23 - Quản trị kinh doanh 4	DTTS-HCN	100%	1.790.000	5	8.950.000	
44	DTE2653401010428	Hoàng Thị Uyên	10/04/2008	K23 - Quản trị kinh doanh 4	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
45	DTE2653401010305	Lục Thị Hồng Duyên	18/11/2008	K23 - Quản trị kinh doanh 5	DTTS-HN	100%	1.790.000	5	8.950.000	
46	DTE2653401010069	Nông Đàm Giang	05/04/2008	K23 - Quản trị kinh doanh 5	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
47	DTE2653401010074	Nông Kiều Hân	13/01/2006	K23 - Quản trị kinh doanh 5	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
48	DTE2653401010024	Nguyễn Thị Trang	08/02/2008	K23 - Quản trị kinh doanh 5	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
49	DTE2653401010019	Vi Văn Dương	06/03/2008	K23 - Quản trị kinh doanh 5	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
50	DTE2653401010084	Vàng Thị Yến	15/02/2007	K23 - Quản trị kinh doanh 5	DTTS-HCN	100%	1.790.000	5	8.950.000	
51	DTE2653401010436	Nông Phương Huy	10/02/2008	K23 - Quản trị kinh doanh 5	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
52	DTE2653401010432	Đàm Thị Hà My	22/12/2008	K23 - Quản trị kinh doanh 5	DTTS-HCN	100%	1.790.000	5	8.950.000	
53	DTE2653401010452	Lý Seo Dợ	23/01/2007	K23 - Quản trị kinh doanh 5	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
54	DTE2653401010145	Bàn Thị Minh Thư	21/03/2008	K23 - Quản trị kinh doanh 6	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
55	DTE2653401010026	Chu Tuyết Hà	11/01/2008	K23 - Quản trị kinh doanh 6	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
56	DTE2653401010094	Thào Thị Huế	30/07/2008	K23 - Quản trị kinh doanh 6	DTTS-HCN	100%	1.790.000	5	8.950.000	
57	DTE2653401010038	Phan Văn Thịnh	08/08/2005	K23 - Quản trị kinh doanh 6	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
58	DTE2653401010131	Lê Thùy Dương	06/11/2008	K23 - Quản trị kinh doanh 6	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
59	DTE2653401010143	Hoàng Kim Huệ	13/12/2008	K23 - Quản trị kinh doanh 6	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
60	DTE2653401010443	Ma Thanh Hiếu	28/06/2008	K23 - Quản trị kinh doanh 6	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
61	DTE2653401010393	Lang Tuấn Phong	01/01/2008	K23 - Quản trị kinh doanh 6	DTTS-HCN	100%	1.790.000	5	8.950.000	

Tài liệu này thuộc sở hữu của Đại học Thái Nguyên. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

Số và ký hiệu: 1247/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV
Ngày ban hành: 14/10/2026

Stt	Mã SV	Họ tên	Ngày, tháng năm sinh	Lớp	Đối tượng	Tỷ lệ miễn giảm	Mức học phí/tháng(đ)	Số tháng được hưởng	Số tiền (đ)	Ghi chú
62	DTE2653401220101	Hoàng Như Quỳnh	18/11/2008	K23 - Thương mại điện tử 1	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
63	DTE2653401220008	Thèn Thị Nguyệt	22/08/2008	K23 - Thương mại điện tử 2	DTTS-HCN	100%	1.790.000	5	8.950.000	
64	DTE2653401220059	Nguyễn Thị Khánh Chi	14/09/2008	K23 - Thương mại điện tử 2	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
65	DTE2653401220118	Bùi Anh Hiếu	26/08/2008	K23 - Thương mại điện tử 2	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
66	DTE2653401220096	Triệu Thị Thương	06/11/2006	K23 - Thương mại điện tử 2	MCCM	100%	1.790.000	5	8.950.000	
67	DTE2653401220011	Nông Thị Ánh Dương	18/04/2007	K23 - Thương mại điện tử 2	DTTS-HN	100%	1.790.000	5	8.950.000	
		Cộng							**486.665.000**	

Số tiền bằng chữ: Bốn trăm tám mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng./.

Danh sách gồm 67 sinh viên

Miễn 100%	20 sinh viên
Giảm 70%	46 sinh viên
Giảm 50%	1 sinh viên
Tổng cộng	**67 sinh viên**

Pham Thu Huong_ 10:27 23/10/2026

Tài liệu này thuộc sở hữu của Đại học Thái Nguyên. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

Số và ký hiệu: 1247/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV
Ngày ban hành: 14/10/2026

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QTKD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH MIỄN GIẢM HỌC PHÍ
KHOÁ 23 - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2026-2027
KHOA KINH TẾ SỐ

(Kèm theo Quyết định số 1247 /ĐHKT&QTKD-CTSV ngày 14 tháng 10 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế và Quản trị kinh doanh)

Stt	Mã SV	Họ tên	Ngày, tháng năm sinh	Lớp	Đối tượng	Tỷ lệ miễn giảm	Mức học phí/tháng(đ)	Số tháng được hưởng	Số tiền (đ)	Ghi chú
1	DTE2654601080004	Lý Phương Thùy	22/01/2008	K23 - Khoa học dữ liệu	DTTS-HCN	100%	2.090.000	5	10.450.000	
2	DTE2653101010083	Hoàng Bảo Nhật	18/10/2008	K23 - Kinh tế 1	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
3	DTE2653101010088	Vi La Tinh	30/11/2008	K23 - Kinh tế 1	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
4	DTE2653101010106	Triệu Kim Ngân	02/09/2008	K23 - Kinh tế 1	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
5	DTE2653101010007	Hoàng Văn Tuân	02/03/2008	K23 - Kinh tế 1	DTTS-HCN	100%	1.790.000	5	8.950.000	
6	DTE2653101010028	Hà Đức Lợi	22/08/2008	K23 - Kinh tế 2	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
7	DTE2653101010052	Ngân Đức Bắc	14/05/2008	K23 - Kinh tế 2	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
8	DTE2653101010033	Lường Thị Thùy	14/12/2007	K23 - Kinh tế 2	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
9	DTE2653101010013	Lương Thị Kiến	23/04/2008	K23 - Kinh tế 2	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
10	DTE2653101010059	Triệu Ỳ Vụi	01/08/2006	K23 - Kinh tế 2	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
11	DTE2653101010051	Phạm Thanh Bình	26/05/2008	K23 - Kinh tế 2	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
12	DTE2653101010053	Bùi Thị Quỳnh Như	28/10/2008	K23 - Kinh tế 2	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
13	DTE2653101010117	Phùng Tà Pú	05/09/2008	K23 - Kinh tế 2	DTTS-HN	100%	1.790.000	5	8.950.000	
14	DTE2653101010015	Triệu Thu Xuân	27/06/2008	K23 - Kinh tế 2	DTTS-HCN	100%	1.790.000	5	8.950.000	
15	DTE2653101040032	Nông Đức Chung	29/03/2008	K23 - Kinh tế ĐT	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
16	DTE2653101040036	Liễu Thị Thanh	05/01/2008	K23 - Kinh tế ĐT	DTTS-HN	100%	1.790.000	5	8.950.000	
17	DTE2653101090091	Mông Thúy Trang	14/04/2008	K23 - Kinh tế số	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	

Tài liệu này thuộc sở hữu của Đại học Thái Nguyên. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

Số và ký hiệu: 1247/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV
Ngày ban hành: 14/10/2026

Stt	Mã SV	Họ tên	Ngày, tháng năm sinh	Lớp	Đối tượng	Tỷ lệ miễn giảm	Mức học phí/tháng(đ)	Số tháng được hưởng	Số tiền (đ)	Ghi chú
18	DTE2653101090079	Hoàng Quốc Toàn	20/05/2008	K23 - Kinh tế số	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
19	DTE2653101090015	Hà Thị Ngọc Lan	18/07/2008	K23 - Kinh tế số	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
20	DTE2653101090036	Chu Thiên Nga	15/05/2008	K23 - Kinh tế số	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
21	DTE2653101090013	Lềm Tuấn Hưng	03/10/2008	K23 - Kinh tế số	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
22	DTE2653101090064	Hoàng Dương Thu Hằng	16/07/2007	K23 - Kinh tế số	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
23	DTE2653101090006	Vi Thị Mai	27/07/2008	K23 - Kinh tế số	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
24	DTE2653101090020	Đặng Thị Xuân Hạ	21/05/2008	K23 - Kinh tế số	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
25	DTE2653101090043	Giàng A Cha	23/06/2007	K23 - Kinh tế số	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
26	DTE2653101090096	Mai Phúc Thành	08/11/2005	K23 - Kinh tế số	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
27	DTE2653101090097	Sùng A Tuấn	01/09/2008	K23 - Kinh tế số	DTTS-HCN	100%	1.790.000	5	8.950.000	
		Cộng							**186.765.000**	

Số tiền bằng chữ: Một trăm tám mươi sáu triệu bảy trăm sáu mươi lăm nghìn đồng./.

Danh sách gồm 27 sinh viên

Miễn 100%	6	sinh viên
Giảm 70%	21	sinh viên
Giảm 50%	0	sinh viên
Tổng cộng	**27**	**sinh viên**

Tài liệu này thuộc sở hữu của Đại học Thái Nguyên. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

Số và ký hiệu: 1247/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV
Ngày ban hành: 14/10/2026

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QTKD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ KIẾN DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH MIỄN GIẢM HỌC PHÍ
KHOÁ 23 - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2026-2027
KHOA LUẬT VÀ QUẢN LÝ

(Kèm theo Quyết định số 1247/ĐHKT&QTKD-CTSV ngày 14 tháng 10 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế và Quản trị kinh doanh)

Stt	Mã SV	Họ tên	Ngày, tháng năm sinh	Lớp	Đối tượng	Tỷ lệ miễn giảm	Mức học phí/tháng(đ)	Số tháng được hưởng	Số tiền (đ)	Ghi chú
1	DTE2653801070071	Lộc Hoàng Nguyên Ân	19/01/2008	K23 - Luật kinh tế 1	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
2	DTE2653801070048	Nông Thành Long	01/01/2008	K23 - Luật kinh tế 1	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
3	DTE2653801070037	Hoàng Thị Nghĩa	06/12/2008	K23 - Luật kinh tế 1	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
4	DTE2653801070047	Bàn Minh Hưng	04/12/2008	K23 - Luật kinh tế 1	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
5	DTE2653801070062	Hoàng Thị Ngọc Chuyên	04/01/2008	K23 - Luật kinh tế 1	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
6	DTE2653801070099	Lý Tiểu Hiền	25/10/2008	K23 - Luật kinh tế 1	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
7	DTE2653801070009	Hoàng Minh Hải	06/06/2008	K23 - Luật kinh tế 2	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
8	DTE2653801070032	Nông Thu Hà	26/11/2007	K23 - Luật kinh tế 2	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
9	DTE2653801070010	Hoàng Văn Thái	28/01/2007	K23 - Luật kinh tế 2	DTTS-HN	100%	1.790.000	5	8.950.000	
10	DTE2653801070012	Hoàng Thị Hương Giang	04/03/2008	K23 - Luật kinh tế 2	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
11	DTE2653404030016	Ly Dò Đông	26/01/2008	K23 - Quản lý công	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
12	DTE2653404030020	Đặng Phụ Pu	11/01/2008	K23 - Quản lý công	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
13	DTE2653404030011	Ma Thị Minh Huệ	26/10/2008	K23 - Quản lý công	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
14	DTE2653404030003	Lường Thị Thanh Mai	20/05/2008	K23 - Quản lý công	DTTS-HCN	100%	1.790.000	5	8.950.000	
15	DTE2653404030022	Hoàng Phương Thùy	15/08/2008	K23 - Quản lý công	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
16	DTE2653404030026	Đinh Kim Chi	13/05/2007	K23 - Quản lý công	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
17	DTE2653101100047	Vàng A Bình	27/04/2007	K23 - Quản lý kinh tế 1	DTTS-HN	100%	1.790.000	5	8.950.000	

Tài liệu này thuộc sở hữu của Đại học Thái Nguyên. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

Số và ký hiệu: 1247/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV
Ngày ban hành: 14/10/2026

Stt	Mã SV	Họ tên	Ngày, tháng năm sinh	Lớp	Đối tượng	Tỷ lệ miễn giảm	Mức học phí/tháng(đ)	Số tháng được hưởng	Số tiền (đ)	Ghi chú
18	DTE2653101100053	Hoàng Thị Thục Uyên	25/09/2008	K23 - Quản lý kinh tế 1	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
19	DTE2653101100025	Tháng Thị Ngọc Hà	10/01/2008	K23 - Quản lý kinh tế 2	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
20	DTE2653101100032	Mông Đình Huấn	22/12/2008	K23 - Quản lý kinh tế 2	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
21	DTE2653101100035	Doanh Thị Hương Trà	16/11/2008	K23 - Quản lý kinh tế 2	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
22	DTE2653101100012	Đặng Kim Trình	12/09/2003	K23 - Quản lý kinh tế 2	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
23	DTE2653101100031	Hoàng Thị Dương	03/03/2008	K23 - Quản lý kinh tế 2	DTTS-HCN	100%	1.790.000	5	8.950.000	
24	DTE2653101100097	Phan Thị Yến Hoa	18/01/2008	K23 - Quản lý kinh tế 2	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
25	DTE2653101100105	Giàng A Thái	21/03/2008	K23 - Quản lý kinh tế 2	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
26	DTE2653101100127	Vàng Seo Chứ	08/09/2008	K23 - Quản lý kinh tế 5	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
27	DTE2653101100121	Đàm Thị Bích Huệ	20/02/2006	K23 - Quản lý kinh tế 5	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
28	DTE2653101100136	Vì Thị Hiền	04/08/2008	K23 - Quản lý kinh tế 5	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
29	DTE2653101100119	Đặng Thị Nhật	01/11/2006	K23 - Quản lý kinh tế 5	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
30	DTE2653101100114	Hoàng Thị Thương	08/07/2008	K23 - Quản lý kinh tế 5	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
31	DTE2653101100116	Chứ Chí Vỹ	12/06/2008	K23 - Quản lý kinh tế 5	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
32	DTE2653404040320	Lương Lâm Như	18/09/2008	K23 - Quản trị nhân lực 1	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
33	DTE2653404040319	Lương Thị Ngàn	03/02/2008	K23 - Quản trị nhân lực 1	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
34	DTE2653404040334	Quách Mạnh Quang	15/09/2007	K23 - Quản trị nhân lực 1	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
35	DTE2653404040314	Bùi Thị Huyền Dịu	10/07/2008	K23 - Quản trị nhân lực 1	DTTS-HN	100%	1.790.000	5	8.950.000	
36	DTE2653404040335	Bùi Thị Hiền Nương	28/11/2008	K23 - Quản trị nhân lực 1	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
37	DTE2653404040585	Nguyễn Phương Anh	13/09/2007	K23 - Quản trị nhân lực 1	BNN-TNLĐ	50%	1.790.000	5	4.475.000	
38	DTE2653404040182	Vi Thị Tuyết	04/08/2006	K23 - Quản trị nhân lực 1	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
39	DTE2653404040492	Hoàng Thu Yến	17/08/2008	K23 - Quản trị nhân lực 2	MCCM	100%	1.790.000	5	8.950.000	
40	DTE2653404040507	Luận Thị Kim Trúc	02/02/2007	K23 - Quản trị nhân lực 2	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	

Tài liệu này thuộc sở hữu của Đại học Thái Nguyên. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

Số và ký hiệu: 1247/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV
Ngày ban hành: 14/10/2026

Stt	Mã SV	Họ tên	Ngày, tháng năm sinh	Lớp	Đối tượng	Tỷ lệ miễn giảm	Mức học phí/tháng(đ)	Số tháng được hưởng	Số tiền (đ)	Ghi chú
41	DTE2653404040517	Lê Thị Thu Hiền	19/11/2008	K23 - Quản trị nhân lực 2	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
42	DTE2653404040463	Đinh Quang Hợp	31/07/2008	K23 - Quản trị nhân lực 2	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
43	DTE2653404040400	Đặng Tiến Toàn	21/07/2008	K23 - Quản trị nhân lực 3	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
44	DTE2653404040524	Nông Chu Nam	09/11/2008	K23 - Quản trị nhân lực 3	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
45	DTE2653404040396	Hà Thị Duyên	27/11/2008	K23 - Quản trị nhân lực 3	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
46	DTE2653404040425	Lý Kiều Trang	19/08/2008	K23 - Quản trị nhân lực 3	DTTS-HCN	100%	1.790.000	5	8.950.000	
47	DTE2653404040404	Hoàng Diệu Chi	12/05/2008	K23 - Quản trị nhân lực 3	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
48	DTE2653404040090	Ma Yến Chi	16/06/2008	K23 - Quản trị nhân lực 4	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
49	DTE2653404040426	Nguyễn Thế Duy	12/11/2008	K23 - Quản trị nhân lực 4	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
50	DTE2653404040113	Hoàng Ngọc Tuyết	15/08/2008	K23 - Quản trị nhân lực 4	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
51	DTE2653404040345	Dương Văn Tựu	28/09/2008	K23 - Quản trị nhân lực 5	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
52	DTE2653404040369	Hoàng Thị Hồng	28/06/2008	K23 - Quản trị nhân lực 5	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
53	DTE2653404040367	Hoàng Hà Hoa	09/08/2008	K23 - Quản trị nhân lực 5	DTTS-HCN	100%	1.790.000	5	8.950.000	
54	DTE2653404040299	Lê Duong An Na	21/07/2008	K23 - Quản trị nhân lực 5	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
55	DTE2653404040352	Từ Thị Thúy Như	28/12/2008	K23 - Quản trị nhân lực 5	DTTS-HCN	100%	1.790.000	5	8.950.000	
56	DTE2653404040329	Nguyễn Thị Hương	18/07/2008	K23 - Quản trị nhân lực 5	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
57	DTE2653404040054	Ma Ngọc Sơn	30/04/2008	K23 - Quản trị nhân lực 6	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
58	DTE2653404040014	Hoàng Đức An	02/11/2008	K23 - Quản trị nhân lực 6	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
59	DTE2653404040067	Phùng Chu Định	01/01/2008	K23 - Quản trị nhân lực 7	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
60	DTE2653404040230	Nông Tuấn Hưng	16/10/2008	K23 - Quản trị nhân lực 7	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
61	DTE2653404040231	Lò Thị Xuân	06/10/2008	K23 - Quản trị nhân lực 7	DTTS-HCN	100%	1.790.000	5	8.950.000	
62	DTE2653404040224	Trần Mạnh Hùng	08/02/2007	K23 - Quản trị nhân lực 7	DTTS-HN	100%	1.790.000	5	8.950.000	
63	DTE2653404040066	Lâm Văn Lập	19/11/2007	K23 - Quản trị nhân lực 7	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	

Tài liệu này thuộc sở hữu của Đại học Thái Nguyên. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

Số và ký hiệu: 1247/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV
Ngày ban hành: 14/10/2026

Stt	Mã SV	Họ tên	Ngày, tháng năm sinh	Lớp	Đối tượng	Tỷ lệ miễn giảm	Mức học phí/tháng(đ)	Số tháng được hưởng	Số tiền (đ)	Ghi chú
64	DTE2653404040185	Hoàng Xuân Giáo	07/11/2008	K23 - Quản trị nhân lực 7	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
65	DTE2653404040586	Chu Nguyễn Hoàng Anh	16/12/2008	K23 - Quản trị nhân lực 7	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
66	DTE2653404040537	Lý Văn Quốc	12/04/2008	K23 - Quản trị nhân lực 7	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
67	DTE2653404040381	Hoàng Thủy Tiên	12/04/2008	K23 - Quản trị nhân lực 8	DTTS-HCN	100%	1.790.000	5	8.950.000	
68	DTE2653404040535	Lâm Văn Viện	21/10/2008	K23 - Quản trị nhân lực 8	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
69	DTE2653404040251	Vũ Hải Yến	01/10/2008	K23 - Quản trị nhân lực 8	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
		Cộng							**462.715.000**	

Số tiền bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi hai triệu bảy trăm mười lăm nghìn đồng./.

Danh sách gồm 69 sinh viên

Miễn 100%	12 sinh viên
Giảm 70%	56 sinh viên
Giảm 50%	1 sinh viên
Tổng cộng	**69 sinh viên**

Pham Thu Huong_ 10:27 23/10/2026

Tài liệu này thuộc sở hữu của Đại học Thái Nguyên. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

Số và ký hiệu: 1247/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV
Ngày ban hành: 14/10/2026

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QTKD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH MIỄN GIẢM HỌC PHÍ
KHOÁ 23 - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2026-2027
KHOA MARKETING VÀ DU LỊCH

(Kèm theo Quyết định số 1247/ĐHKT&QTKD-CTSV ngày 14 tháng 10 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế và Quản trị kinh doanh)

Stt	Mã SV	Họ tên	Ngày, tháng năm sinh	Lớp	Đối tượng	Tỷ lệ miễn giảm	Mức học phí/tháng(đ)	Số tháng được hưởng	Số tiền (đ)	Ghi chú
1	DTE2653401150133	Bùi Kim Huệ	22/10/2008	K23- Marketing 1	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
2	DTE2653401150179	Lư Thị Nguyên	08/01/2008	K23- Marketing 1	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
3	DTE2653401150258	Nông Thị Hạnh	07/04/2007	K23- Marketing 1	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
4	DTE2653401150273	Bế Quốc Thắng	30/01/2007	K23- Marketing 1	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
5	DTE2653401150014	Trương Hải Cương	21/09/2008	K23- Marketing 2	DTTS-HCN	100%	1.790.000	5	8.950.000	
6	DTE2653401150029	Tô Lan Hương	02/07/2008	K23- Marketing 2	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
7	DTE2653401150084	Thào Thị Sai	10/08/2008	K23- Marketing 2	DTTS-HN	100%	1.790.000	5	8.950.000	
8	DTE2653401150164	Vũ Thủy Tiên	13/07/2008	K23- Marketing 2	BNN-TNLĐ	50%	1.790.000	5	4.475.000	
9	DTE2653401150256	Ngô Thị Ngọc Hân	11/07/2008	K23- Marketing 2	BNN-TNLĐ	50%	1.790.000	5	4.475.000	
10	DTE2653401150257	Lý Thị Bích Hợp	25/03/2008	K23- Marketing 2	DTTS-HN	100%	1.790.000	5	8.950.000	
11	DTE2653401150196	Lý Việt Anh	25/10/2008	K23- Marketing 3	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
12	DTE2653401150177	Trần Lệ Quyên	29/05/2008	K23- Marketing 3	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
13	DTE2653401150125	Nguyễn Giang Nam	13/03/2008	K23- Marketing 3	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
14	DTE2653401150083	Chang Âu Bề	20/11/2008	K23- Marketing 4	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
15	DTE2653401150087	Chu Thị Mai	16/10/2008	K23- Marketing 4	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
16	DTE2653401150067	Lường Thúy Nguyệt	31/05/2008	K23- Marketing 4	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
17	DTE2653401150094	Dương Thu Trang	25/04/2008	K23- Marketing 4	KHUYẾT TẬT	100%	1.790.000	5	8.950.000	
18	DTE2653401150062	Lương Thị Hồng Nhung	23/11/2008	K23- Marketing 4	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
19	DTE2653401150103	Lò Thị Uyên Thảo	20/12/2008	K23- Marketing 4	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
20	DTE2658101030162	Phàn Văn Khánh	04/01/2008	K23 - Quản trị dịch vụ DL&LH 1	DTTS-ĐBKK	70%	1.910.000	5	6.685.000	

Tài liệu này thuộc sở hữu của Đại học Thái Nguyên. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

Số và ký hiệu: 1247/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV
Ngày ban hành: 14/10/2026

Stt	Mã SV	Họ tên	Ngày, tháng năm sinh	Lớp	Đối tượng	Tỷ lệ miễn giảm	Mức học phí/tháng(đ)	Số tháng được hưởng	Số tiền (đ)	Ghi chú
21	DTE2658101030078	Linh Vũ Đức Chính	04/09/2008	K23 - Quản trị dịch vụ DL&LH 1	DTTS-ĐBKK	70%	1.910.000	5	6.685.000	
22	DTE2658101030120	Đàm Thị Yến Nhi	31/10/2008	K23 - Quản trị dịch vụ DL&LH 1	DTTS-HCN	100%	1.910.000	5	9.550.000	
23	DTE2658101030123	Vi Xuân Hợp	09/10/2008	K23 - Quản trị dịch vụ DL&LH 1	DTTS-ĐBKK	70%	1.910.000	5	6.685.000	
24	DTE2658101030168	Triệu Thu Hằng	21/10/2008	K23 - Quản trị dịch vụ DL&LH 1	DTTS-ĐBKK	70%	1.910.000	5	6.685.000	
25	DTE2658101030114	Linh Hoài Thu	20/05/2008	K23 - Quản trị dịch vụ DL&LH 1	DTTS-ĐBKK	70%	1.910.000	5	6.685.000	
26	DTE2658101030115	Giàng A Già	15/03/2008	K23 - Quản trị dịch vụ DL&LH 1	DTTS-ĐBKK	70%	1.910.000	5	6.685.000	
27	DTE2658101030122	Hoàng Thị Thảo Ngân	30/06/2008	K23 - Quản trị dịch vụ DL&LH 1	DTTS-ĐBKK	70%	1.910.000	5	6.685.000	
28	DTE2658101030172	Hà Phương Vy	17/01/2008	K23 - Quản trị dịch vụ DL&LH 1	DTTS-ĐBKK	70%	1.910.000	5	6.685.000	
29	DTE2658101030028	Chấu Văn Kỳ	03/01/2008	K23 - Quản trị dịch vụ DL&LH 2	DTTS-ĐBKK	70%	1.910.000	5	6.685.000	
30	DTE2658101030044	Hà Yến Nhi	11/09/2008	K23 - Quản trị dịch vụ DL&LH 2	DTTS-HN	100%	1.910.000	5	9.550.000	
31	DTE2658101030037	Mai Thùy Linh	24/11/2008	K23 - Quản trị dịch vụ DL&LH 2	DTTS-ĐBKK	70%	1.910.000	5	6.685.000	
32	DTE2658101030040	Hoàng Thị Ngọc Uyên	16/04/2008	K23 - Quản trị dịch vụ DL&LH 2	DTTS-ĐBKK	70%	1.910.000	5	6.685.000	
33	DTE2658101030021	Trần Nhật Uy	21/08/2008	K23 - Quản trị dịch vụ DL&LH 2	DTTS-ĐBKK	70%	1.910.000	5	6.685.000	
34	DTE2658101030051	Hoàng Thị Thanh Ngọc	07/07/2008	K23 - Quản trị dịch vụ DL&LH 2	DTTS-ĐBKK	70%	1.910.000	5	6.685.000	
35	DTE2658101030025	Hứa Thị Thu Hà	20/02/2008	K23 - Quản trị dịch vụ DL&LH 3	DTTS-ĐBKK	70%	1.910.000	5	6.685.000	
36	DTE2658101030068	Triệu Thị Anh Thư	24/07/2008	K23 - Quản trị dịch vụ DL&LH 3	DTTS-ĐBKK	70%	1.910.000	5	6.685.000	
37	DTE2658101030077	Nông Thị Thu Bền	02/07/2008	K23 - Quản trị dịch vụ DL&LH 3	DTTS-ĐBKK	70%	1.910.000	5	6.685.000	
38	DTE2658101030106	Đinh Hà My	06/02/2008	K23 - Quản trị dịch vụ DL&LH 3	DTTS-ĐBKK	70%	1.910.000	5	6.685.000	
39	DTE2618101030173	Đinh Xuân Thái	08/01/2008	K23 - Quản trị dịch vụ DL&LH 3	DTTS-HCN	100%	1.910.000	5	9.550.000	
		Cộng							**268.490.000**	

Số tiền bằng chữ: Hai trăm sáu mươi tám triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng./.

Danh sách gồm 39 sinh viên

Miễn 100%	7 sinh viên
Giảm 70%	30 sinh viên
Giảm 50%	2 sinh viên
Tổng cộng	**39 sinh viên**

Tài liệu này thuộc sở hữu của Đại học Thái Nguyên. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

Số và ký hiệu: 1247/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV
Ngày ban hành: 14/10/2026

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QTKD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH MIỄN GIẢM HỌC PHÍ
KHOÁ 23 - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2026-2027
KHOA NGÂN HÀNG - TÀI CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số 1247 /ĐHKT&QTKD-CTSV ngày 14 tháng 10 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế và Quản trị kinh doanh)

Stt	Mã SV	Họ tên	Ngày, tháng năm sinh	Lớp	Đối tượng	Tỷ lệ miễn giảm	Mức học phí/tháng(đ)	Số tháng được hưởng	Số tiền (đ)	Ghi chú
1	DTE2653402050012	Long Tiến Mạnh	29/1/2008	K23 - Công nghệ tài chính	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
2	DTE2653402050015	Lẹo Thị Duyên	8/4/2006	K23 - Công nghệ tài chính	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
3	DTE2653402010127	Hoàng Thùy Linh	18/3/2008	K23 - Tài chính - Ngân hàng 1	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
4	DTE2653402010085	Lò Thị Anh	21/1/2008	K23 - Tài chính - Ngân hàng 1	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
5	DTE2653402010167	Vàng Thị Mai Nhung	12/9/2007	K23 - Tài chính - Ngân hàng 1	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
6	DTE2653402010151	Lèo Ngọc Hoa	15/9/2008	K23 - Tài chính - Ngân hàng 1	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
7	DTE2653402010203	Hoàng Minh Diện	9/3/2008	K23 - Tài chính - Ngân hàng 1	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
8	DTE2653402010028	Nông Thị Lành	9/5/2008	K23 - Tài chính - Ngân hàng 1	DTTS-HCN	100%	1.790.000	5	8.950.000	
9	DTE2653402010205	Mùa A Dũng	9/9/2007	K23 - Tài chính - Ngân hàng 1	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
10	DTE2653402010226	Triệu Mùi Mủi	1/7/2008	K23 - Tài chính - Ngân hàng 1	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
11	DTE2653402010024	Nùng Văn Thông	11/5/2008	K23 - Tài chính - Ngân hàng 2	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
12	DTE2653402010182	Lương Thị Yến Nhi	5/11/2007	K23 - Tài chính - Ngân hàng 2	DTTS-HN	100%	1.790.000	5	8.950.000	
13	DTE2653402010198	Nguyễn Diệp Chi	30/9/2008	K23 - Tài chính - Ngân hàng 2	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
14	DTE2653402010199	Ma Thị Thùy Dung	12/12/2008	K23 - Tài chính - Ngân hàng 2	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
15	DTE2653402010008	Nguyễn Thu Giang	6/4/2008	K23 - Tài chính - Ngân hàng 2	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
16	DTE2653402010093	Trần Bảo Vượng	20/10/2008	K23 - Tài chính - Ngân hàng 2	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
17	DTE2653402010233	Vũ Thị Mến	6/9/2008	K23 - Tài chính - Ngân hàng 2	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
18	DTE2653402010018	Triệu Thùy Chi	30/8/2008	K23 - Tài chính - Ngân hàng 2	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
19	DTE2653402010026	Lâm Thị Thu Hoài	12/11/2008	K23 - Tài chính - Ngân hàng 2	DTTS-HN	100%	1.790.000	5	8.950.000	
20	DTE2653402010069	Trịnh Tố Uyên	27/5/2008	K23 - Tài chính - Ngân hàng 3	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	

Tài liệu này thuộc sở hữu của Đại học Thái Nguyên. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

Số và ký hiệu: 1247/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV
Ngày ban hành: 14/10/2026

Stt	Mã SV	Họ tên	Ngày, tháng năm sinh	Lớp	Đối tượng	Tỷ lệ miễn giảm	Mức học phí/tháng(đ)	Số tháng được hưởng	Số tiền (đ)	Ghi chú
21	DTE2653402010057	Lương Thị Ngọc Bích	25/3/2008	K23 - Tài chính - Ngân hàng 3	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
22	DTE2653402010014	Hoàng Thị Ngọc Diệp	2/11/2008	K23 - Tài chính - Ngân hàng 3	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
23	DTE2653402010059	Hoàng Lê Bảo Ngọc	17/9/2008	K23 - Tài chính - Ngân hàng 3	DTTS-HCN	100%	1.790.000	5	8.950.000	
24	DTE2653402010053	Mùa Linh Phương	7/12/2008	K23 - Tài chính - Ngân hàng 3	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
25	DTE2653402010077	Hoàng Thị Ngọc Trâm	12/6/2008	K23 - Tài chính - Ngân hàng 3	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
26	DTE2653402010228	Giàng Thị Dị	29/4/2008	K23 - Tài chính - Ngân hàng 3	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
27	DTE2653402010098	Lý Thu Hồng	6/11/2008	K23 - Tài chính - Ngân hàng 4	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
28	DTE2653402010110	Nguyễn Thị Hoài	30/9/2008	K23 - Tài chính - Ngân hàng 4	DTTS-HCN	100%	1.790.000	5	8.950.000	
29	DTE2653402010125	Triệu Thị Trang	15/12/2008	K23 - Tài chính - Ngân hàng 4	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
30	DTE2653402010105	Triệu Đức Mạnh	18/4/2008	K23 - Tài chính - Ngân hàng 4	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
31	DTE2653402010120	Dương Thị Hà Thanh	18/9/2008	K23 - Tài chính - Ngân hàng 4	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
32	DTE2653402010094	Lương Thị Mỹ Duyên	27/9/2008	K23 - Tài chính - Ngân hàng 4	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
33	DTE2653402010107	Triệu Thu Trà	9/9/2008	K23 - Tài chính - Ngân hàng 4	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
34	DTE2653402010106	Lý Thị Khánh Ngọc	23/1/2008	K23 - Tài chính - Ngân hàng 4	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
35	DTE2653402010122	Lèng Hoàng Ngân	8/10/2008	K23 - Tài chính - Ngân hàng 4	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
36	DTE2653402010231	Hà Như Ý	17/7/2008	K23 - Tài chính - Ngân hàng 4	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
37	DTE2653402010114	Vi Thị Liên	8/8/2008	K23 - Tài chính - Ngân hàng 4	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
38	DTE2653402010179	Chung Thị Hồng Nương	16/3/2008	K23 - Tài chính - Ngân hàng 4	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
39	DTE2653402010219	Hạng A Thắng	12/10/2008	K23 - Tài chính - Ngân hàng 4	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
		Cộng							**257.760.000**	

Số tiền bằng chữ: Hai trăm năm mươi bảy triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng./.

Danh sách gồm 39 sinh viên

Miễn 100%	5 sinh viên
Giảm 70%	34 sinh viên
Giảm 50%	0 sinh viên
Tổng cộng	**39 sinh viên**

Tài liệu này thuộc sở hữu của Đại học Thái Nguyên. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

Số và ký hiệu: 1247/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV
Ngày ban hành: 14/10/2026

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QTKD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH MIỄN GIẢM HỌC PHÍ
KHOÁ 23 - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2026-2027
VIỆN QUỐC TẾ GIÁO DỤC VÀ ĐỔI MỚI

(Kèm theo Quyết định số 1247/ĐHKT&QTKD-CTSV ngày 14 tháng 10 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế và Quản trị kinh doanh)

Stt	Mã SV	Họ tên	Ngày, tháng năm sinh	Lớp	Đối tượng	Tỷ lệ miễn giảm	Mức học phí/tháng(đ)	Số tháng được hưởng	Số tiền (đ)	Ghi chú
1	DTE2655106050260	Lã Phương Thảo	31/1/2008	K23 - Logistics quốc tế (Tiếng Trung)	DTTS-ĐBKK	70%	2.090.000	5	7.315.000	
2	DTE2655106050267	Nguyễn Công Tuấn	23/2/2007	K23 - Logistics quốc tế (Tiếng Trung)	DTTS-ĐBKK	70%	2.090.000	5	7.315.000	
3	DTE2655106050282	Nguyễn Thị Thu Quỳnh	13/5/2008	K23 - Logistics quốc tế (Tiếng Trung)	DTTS-HCN	100%	2.090.000	5	10.450.000	
4	DTE2655106050266	Hoàng Quốc Tuấn	13/1/2008	K23 - Logistics quốc tế (Tiếng Trung)	DTTS-ĐBKK	70%	2.090.000	5	7.315.000	
5	DTE2655106050264	Hoàng Văn Thương	28/8/2008	K23 - Logistics quốc tế (Tiếng Trung)	DTTS-ĐBKK	70%	2.090.000	5	7.315.000	
6	DTE2655106050257	Nông Tấn Sang	1/12/2008	K23 - Logistics quốc tế (Tiếng Trung)	DTTS-ĐBKK	70%	2.090.000	5	7.315.000	
7	DTE2655106050252	Nguyễn Thị Nguyệt	4/7/2008	K23 - Logistics quốc tế (Tiếng Trung)	DTTS-ĐBKK	70%	2.090.000	5	7.315.000	
8	DTE2655106050259	Hoàng Thanh Thảo	5/1/2008	K23 - Logistics quốc tế (Tiếng Trung)	DTTS-ĐBKK	70%	2.090.000	5	7.315.000	
9	DTE2655106050255	Nguyễn Thị Diễm Như	26/8/2008	K23 - Logistics quốc tế (Tiếng Trung)	DTTS-ĐBKK	70%	2.090.000	5	7.315.000	
10	DTE2655106050263	Phùng Thanh Thuý	28/3/2008	K23 - Logistics quốc tế (Tiếng Trung)	DTTS-ĐBKK	70%	2.090.000	5	7.315.000	
11	DTE2653401010348	Đinh Thị Lệ Vi	5/4/2008	K23 - Quản trị kinh doanh (Tiếng Anh)	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
12	DTE2653401010346	Bùi Đức Thắng	13/3/2008	K23 - Quản trị kinh doanh (Tiếng Anh)	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
13	DTE2653401220130	Hoàng Công Trí Huy	12/9/2008	K23 - Thương mại điện tử xuyên biên giới (Tiếng Trung)	DTTS-ĐBKK	70%	1.790.000	5	6.265.000	
14	DTE2653401220009	Bế Văn Đôn	2/1/2008	K23 - Thương mại điện tử xuyên biên giới (Tiếng Trung)	DTTS-HCN	100%	1.790.000	5	8.950.000	
15	DTE2653401220140	Đặng Ước Thiện	1/5/2008	K23 - Thương mại điện tử xuyên biên giới (Tiếng Trung)	MCCM	100%	1.790.000	5	8.950.000	
16	DTE2653401220145	Tẩn Cù Hòa	21/11/2007	K23 - Thương mại điện tử xuyên biên giới (Tiếng Trung)	DTTS-HN	100%	1.790.000	5	8.950.000	
		Cộng							**121.930.000**	

Số tiền bằng chữ: Một trăm hai mươi mốt triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng./.

Danh sách gồm 16 sinh viên

Miễn 100%	4 sinh viên
Giảm 70%	12 sinh viên
Giảm 50%	0 sinh viên
Tổng cộng	**16 sinh viên**

Tài liệu này thuộc sở hữu của Đại học Thái Nguyên. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm